UBND PHƯỜNG MƯỜNG THANH

TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

DANH SÁCH CÔNG KHAI HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026 (Từ tháng 09 đến tháng 12/2025)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Lớp	Đối tượng	Đối tượng miễn (học sinh)			Đối tượng giảm 70% (học sinh)			Đối tượng giảm 50% (học sinh)			Mức thu học phí UBND tỉnh quyết định (triệu đồng/học sinh)			Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
				Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III			
	Cộng			**139**	**1**	**5**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**					**22,860**	
1	Lò Thị Bảo Ngọc	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
2	Lò Diệu Nhi	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
3	Hoàng Sơn Hải Nam	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
4	Nguyễn Hải Đăng	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
5	Nguyễn Minh Hoàng	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
6	Lường Thị Kim Ngân	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
7	Đinh Trâm Anh	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
8	Lại Minh Trí	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
9	Cứ Minh Khang	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T		1								0,040	0,030	0,025	4	0,12	
10	Đỗ Hoàng Vũ	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
11	Đinh Cát Tuệ Mẫn	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
12	Đinh Tuấn Khang	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
13	Lò Bảo Khánh	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
14	Mùa Yến Nhi	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T			1							0,040	0,030	0,025	4	0,10	
15	Hoàng Đăng Khôi	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T			1							0,040	0,030	0,025	4	0,10	
16	Kim Hải Long	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
17	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nhà trẻ A	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
18	Đỗ Bảo Ngọc	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
19	Mùa Thị Ngọc Ánh	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T			1							0,040	0,030	0,025	4	0,10	
20	Mùa Ngọc Vân Anh	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T			1							0,040	0,030	0,025	4	0,10	
21	Lò Khánh Giang	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
22	Tòng Gia Hân	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
23	Phạm Hoàng Ánh	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
24	Nguyễn Ngọc Khánh Minh	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	

25	Phạm Quang Huy	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
26	Cà Thị Như Nguyệt	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
27	Nguyễn Khánh Chi	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
28	Nguyễn Thành Phúc	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
29	Trần Kkánh Huyền	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
30	Nguyễn Ánh Dương	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T			1							0,040	0,030	0,025	4	0,10	
31	Nguyễn Trọng Quang Minh	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
32	Nguyễn Minh Đức	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
33	Lường Phương Ly	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
34	Lường Thị Phương Uyên	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
35	Lò Hồng Diễm	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
36	Trần Diệu Yến Chi	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
37	Nguyễn Lê Cát Anh	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
38	Tạ Bảo Anh	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
39	Lò Khánh An	Nhà trẻ B	Học sinh 24-36T	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
40	Bùi Đức Anh	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
41	Nguyễn Thảo Chi	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
42	Chu Tiến Dũng	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
43	Cà Anh Kiệt	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
44	Vũ Dương Diệu Nhi	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
45	Nguyễn Hà Phương	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
46	Phạm Minh Quân	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
47	Quàng Đức Thịnh	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
48	Nguyễn Tố Uyên	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
49	Nguyễn Khánh An	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
50	Đoàn Hữu Tuấn	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
51	Mùa Ngọc Lâm	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
52	Lò Hữu Bằng	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
53	Lường Gia Bảo	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
54	Cà Minh Đạt	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
55	Trần Minh Khôi	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
56	Hoàng Ngô Ngọc Linh	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
57	Hoàng Hải Nam	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
58	Lường Tấn Phát	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
59	Bùi Duy Phước	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
60	Lường Thế Thành	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
61	Lò Xuân Trường	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	

62	Bùi Sơn Tùng	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
63	Cà Khánh An	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
64	Nguyễn Trần Thanh Uyên	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
65	Trần Phương Mỹ Anh	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
66	Nguyễn Ngọc Minh Châu	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
67	Nguyễn Tất Huy Anh	MG Bé	Học sinh 3 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
68	Lê Hà My	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
69	Nguyễn Đinh Tuấn Đạt	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
70	Hoàng Sơn Hải Đăng	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
71	Nguyễn Bảo Anh	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
72	Trần Minh Anh	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
73	Cà Ngọc Châu	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
74	Trần Hoàng Thùy Linh	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
75	Nguyễn Hoàng Sơn	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
76	Trần Thái Hà	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
77	Bùi Ngọc Thiên An	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
78	Lầu Bảo Long	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
79	Cà Huyền Anh	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
80	Đinh Bảo Chi	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
81	Lò Thị Ngọc Ánh	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
82	Vừ Sùng Phương Linh	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
83	Nguyễn Yến Nhi	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
84	Nguyễn Đức Toàn	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
85	Nguyễn Thùy Trang	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
86	Lưu Quốc Trung	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
87	Lường Ánh Tuyết	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
88	Nguyễn Linh Đan	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
89	Trần Cát Hải Đường	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
90	Hà Viết Hoàng	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
91	Nguyễn Đình Dũng	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
92	Phạm Nhật Huy	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
93	Hoàng Anh	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
94	Nguyễn Hữu Minh Đăng	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
95	Nguyễn Tâm Đan	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
96	Nguyễn Thùy Dương	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
97	Lò Thùy Linh	MG Nhỡ	Học sinh 4 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
98	Nguyễn Phúc An	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	

99	Vũ Ng. Quỳnh Anh	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
100	Nguyễn Đức Cảnh	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
101	Đào Phương Chi	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
102	Phạm Ánh Dương	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
103	Mùa Minh Hải	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
104	Đoàn Thị Thu Hiền	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
105	Tòng Phương Huyền	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
106	Đặng Phúc Khang	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
107	Phạm Quang Minh	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
108	Trần Trung Nguyên	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
109	Lò Yến Nhi	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
110	Hoàng Bảo Phúc	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
111	Cà Minh Quân	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
112	Lương Minh Tùng	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
113	Bùi Uy Vũ	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
114	Lò Hà Vy	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
115	Nguyễn Quỳnh Hân	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
116	Nguyễn Đức Phúc	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
117	Trần Huy Khánh	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
118	Lưu Ngọc Bích	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
119	Nguyễn Viết Tùng	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
120	Lê Bảo Minh Châu	MG Lớn A	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
121	Bạc Mỹ Cát Anh	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
122	Trần Phương Anh	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
123	Hoàng Gia Bảo	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
124	Lò Thị Khánh Hà	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
125	Nguyễn Lan Chi	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
126	Đỗ Trung Hiếu	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
127	Lò Minh Khang	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
128	Cứ Minh Khôi	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
129	Nguyễn Hoàng Ngọc Linh	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
130	Hoàng Nhật Minh	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
131	Lường Xuân Quý	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
132	Nguyễn Đức Thịnh	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
133	Quàng Anh Thư	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
134	Hoàng Phương Uyên	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
135	Lò Uy Vũ	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	

136	Hoàng Thảo Vy	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
137	Nguyễn Ngọc Tường Vy	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
138	Lò Anh Kiệt	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
139	Hoàng Minh Tường	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
140	Trương Bảo Anh	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
141	Lường Anh Minh	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
142	Nguyễn Minh Khuê	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
143	Đỗ Minh Nhật	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
144	Nguyễn Thảo Linh	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	
145	Nguyễn Đình Đăng Khoa	MG Lớn B	Học sinh 5 tuổi	1									0,040	0,030	0,025	4	0,16	

Số tiền bằng chữ: Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.

Mường Thanh, ngày 08 tháng 01 năm 2026

KẾ TOÁN

Vũ Thị Kim Huế

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG MƯỜNG THANH TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

Đỗ Thị Minh Mẫn